

DANH SÁCH SINH VIÊN K29 QT2 - NGÀNH: QTKD
KHÓA 2020 - 2024

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	K29 QT2	20A42010093	Dương Thị Thùy An	04/05/2002	Nữ	
2	K29 QT2	20A42010018	Vương Ngọc Phương Anh	25/03/2002	Nữ	
3	K29 QT2	20A42010201	Bùi Quỳnh Anh	09/11/2002	Nữ	
4	K29 QT2	20A42010090	Lý Thị Vân Anh	28/01/2002	Nữ	
5	K29 QT2	20A42010197	Ngô Quỳnh Anh	07/09/2002	Nữ	
6	K29 QT2	20A42010263	Đỗ Hà Anh	28/10/2002	Nữ	
7	K29 QT2	20A42010114	Hà Thị Trung Anh	07/10/2002	Nữ	
8	K29 QT2	20A42010287	Nguyễn Kiêm Bắc	11/04/2002	Nam	
9	K29 QT2	20A42010332	Nguyễn Thị Ngọc Bích	30/01/2002	Nữ	
10	K29 QT2	20A42010069	Trịnh Khánh Chi	14/11/2002	Nữ	
11	K29 QT2	20A42010047	Nguyễn Thiện Chí	31/12/2002	Nam	
12	K29 QT2	20A42010272	Phạm Văn Cường	19/05/2002	Nam	
13	K29 QT2	20A42010336	Vũ Đình Doanh	26/10/2002	Nam	
14	K29 QT2	20A42010126	Phạm Thùy Dương	12/08/2002	Nữ	
15	K29 QT2	20A42010073	Nguyễn Thùy Dương	09/05/2002	Nữ	
16	K29 QT2	20A42010218	Triệu Thu Giang	05/11/2002	Nữ	
17	K29 QT2	20A42010233	Nguyễn Thị Hương Giang	19/08/2002	Nữ	
18	K29 QT2	20A42010156	Nguyễn Thị Hà	31/01/2002	Nữ	
19	K29 QT2	20A42010210	Trần Thanh Hà	18/07/2002	Nữ	
20	K29 QT2	20A42010189	Phạm Thị Bích Hằng	24/12/2002	Nữ	
21	K29 QT2	20A42010041	Trần Thị Hiền	17/11/2002	Nữ	
22	K29 QT2	20A42010144	Đoàn Thanh Hiền	08/08/2002	Nữ	
23	K29 QT2	20A42010129	Nguyễn Đức Hiệp	12/08/2002	Nam	
24	K29 QT2	20A42010194	Nguyễn Thu Hiếu	08/08/2002	Nữ	
25	K29 QT2	20A42010193	Đinh Thị Diệu Hoa	01/01/2002	Nữ	
26	K29 QT2	20A42010082	Nguyễn Nguyên Hoàng	26/07/2002	Nam	
27	K29 QT2	20A42010244	Nguyễn Thị Hồng	05/03/2002	Nữ	
28	K29 QT2	20A42010077	Chu Thị Hồng Huệ	21/11/2002	Nữ	
29	K29 QT2	20A42010292	Ninh Thị Hương	21/06/2002	Nữ	

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
30	K29 QT2	20A42010103	Nguyễn Thị Hường	19/06/2002	Nữ	
31	K29 QT2	20A42010299	Phạm Thị Thanh Huyền	30/11/2002	Nữ	
32	K29 QT2	20A42010058	Đỗ Thị Thu Huyền	13/10/2002	Nữ	
33	K29 QT2	20A42010102	Nguyễn Thị Huyền	04/06/2002	Nữ	
34	K29 QT2	20A42010295	Nguyễn Quang Khoa	16/01/2002	Nam	
35	K29 QT2	20A42010004	Nguyễn Thị Thanh Lam	13/12/2002	Nữ	
36	K29 QT2	20A42010137	Nguyễn Thị Lan	17/11/2002	Nữ	
37	K29 QT2	20A42010313	Nguyễn Thị Lan	21/01/2002	Nữ	
38	K29 QT2	20A42010158	Vương Hoài Linh	09/08/2002	Nữ	
39	K29 QT2	20A42010191	Nguyễn Thị Linh	16/05/2002	Nữ	
40	K29 QT2	20A42010014	Nguyễn Thị Thùy Linh	07/10/2001	Nữ	
41	K29 QT2	20A42010061	Nguyễn Diệu Linh	29/10/2002	Nữ	
42	K29 QT2	20A42010169	Trương Thị Loan	18/01/2002	Nữ	
43	K29 QT2	20A42010005	Bùi Thủy Lực	04/02/2002	Nam	
44	K29 QT2	20A42010162	Nguyễn Thị Hương Ly	02/07/2002	Nữ	
45	K29 QT2	20A42010275	Đỗ Thị Mai	18/08/2002	Nữ	
46	K29 QT2	20A42010012	Trần Đức Mạnh	20/04/2002	Nam	
47	K29 QT2	20A42010264	Vũ Đỗ Bình Minh	03/12/2002	Nam	
48	K29 QT2	20A42010277	Hoàng Thị Quỳnh Na	06/01/2002	Nữ	
49	K29 QT2	20A42010305	Nguyễn Thị Phương Nga	02/07/2002	Nữ	
50	K29 QT2	20A42010243	Dương Trọng Nghĩa	03/04/2002	Nam	
51	K29 QT2	20A42010141	Nguyễn Thị Ngọc	11/12/2002	Nữ	
52	K29 QT2	20A42010015	Nhữ Thị Minh Nguyệt	21/09/2002	Nữ	
53	K29 QT2	20A42010337	Võ Hoàng Yến Nhi	07/12/2002	Nữ	
54	K29 QT2	20A42010321	Nguyễn Hồng Nhi	03/01/2002	Nữ	
55	K29 QT2	20A42010028	Vũ Hồng Nhung	25/05/2002	Nữ	
56	K29 QT2	20A42010112	Nguyễn Thị Bảo Oanh	11/09/2002	Nữ	
57	K29 QT2	20A42010255	Đỗ Thị Minh Phương	08/11/2002	Nữ	
58	K29 QT2	20A42010008	Vũ Hoàng Quân	22/07/2002	Nam	
59	K29 QT2	20A42010147	Dương Quang Quý	11/07/2002	Nam	
60	K29 QT2	20A42010175	Nguyễn Thị Như Quỳnh	25/05/2002	Nữ	
61	K29 QT2	20A42010053	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	26/03/2002	Nữ	
62	K29 QT2	20A42010192	Nguyễn Danh Sơn	18/02/2002	Nam	

STT	Lớp	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
63	K29 QT2	20A42010131	Phạm Hồng Thái	19/01/2001	Nam	
64	K29 QT2	20A42010207	Kiều Cao Thành	03/07/2002	Nam	
65	K29 QT2	20A42010105	Lương Ngọc Thảo	19/10/2002	Nữ	
66	K29 QT2	20A42010235	Lý Thị Phương Thảo	06/08/2002	Nữ	
67	K29 QT2	20A42010107	Vũ Thị Phương Thảo	22/07/2002	Nữ	
68	K29 QT2	20A42010234	Lê Anh Thơ	01/09/2002	Nữ	
69	K29 QT2	20A42010095	Lê Thị Minh Thu	17/07/2002	Nữ	
70	K29 QT2	20A42010031	Đoàn Thị Minh Thương	25/12/2002	Nữ	
71	K29 QT2	20A42010236	Cao Thị Thương	13/08/2002	Nữ	
72	K29 QT2	20A42010002	Trần Thủy Tiên	16/06/2002	Nữ	
73	K29 QT2	20A42010136	Trần Minh Trân	23/09/2002	Nữ	
74	K29 QT2	20A42010143	Nguyễn Quỳnh Trang	04/12/2002	Nữ	
75	K29 QT2	20A42010276	Nguyễn Huyền Trang	11/11/2002	Nữ	
76	K29 QT2	20A42010224	Hán Thị Thùy Trang	21/04/2002	Nữ	
77	K29 QT2	20A42010229	Phạm Thị Kiều Trang	23/06/2002	Nữ	
78	K29 QT2	20A42010086	Đinh Thị Thu Trang	08/12/2002	Nữ	
79	K29 QT2	20A42010139	Nguyễn Thị Huyền Trang	03/02/2002	Nữ	
80	K29 QT2	20A42010067	Lương Thị Huyền Trang	20/11/2002	Nữ	
81	K29 QT2	20A42010317	Lê Hoàng Trung	16/01/2002	Nam	
82	K29 QT2	20A42010214	Trịnh Vương Ngọc Tú	26/03/2002	Nam	
83	K29 QT2	20A42010098	Phạm Thị Tươi	20/11/2002	Nữ	
84	K29 QT2	20A42010068	Nguyễn Thu Vân	19/05/2002	Nữ	
85	K29 QT2	20A42010134	Hoàng Đức Việt	04/02/2002	Nam	
86	K29 QT2	20A42010267	Đỗ Hà Vy	05/05/2002	Nữ	

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

T/L HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG KHOA

(Đã ký)

TS. Nguyễn Tiến Hùng